

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HNGĐ - ST

Ngày 23/5/2024

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy và bà Nguyễn Thị Thuỳ Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị L, sinh năm 1993; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn P2, xã P1, huyện P, TP Hà Nội. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đào Văn T, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Thôn P2, xã P1, huyện P, TP Hà Nội; hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày:

Chị với anh Đào Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ

chồng về chung sống tại thôn P2, xã P1. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh T nghiện ma túy, không quan tâm đến vợ con dẫn tới vợ chồng có nhiều điểm không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, xảy ra cãi vã, va chạm, xô xát. Mâu thuẫn trầm trọng đến cuối năm 2022 vợ chồng sống ly thân, chị L mang con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống ở thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hoá cho đến nay không còn quan hệ. Anh chị nhiều lần hoà giải nhưng không thể đoàn tụ, đến tháng 4 năm 2023 chị được gia đình anh T thông báo anh T bị đưa đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B.

Chị L và anh T có 01 con chung là Đào Việt A sinh ngày 27/7/2015; ly hôn chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Chị L nhất trí nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 22/4/2024, bị đơn anh Đào Văn T trình bày:

Anh nhất trí việc kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị L trình bày. Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2021 nguyên nhân do anh nghiện ma túy dẫn tới vợ chồng ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, trước yêu cầu ly hôn của chị L anh đồng ý ly hôn.

Chị L và anh T có 01 con chung là Đào Việt A sinh ngày 27/7/2015; ly hôn anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị L, HĐXX nhận thấy rằng:

Hôn nhân giữa chị Lương Thị L và anh Đào Văn T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, cả chị L và anh T đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, việc hòa giải ly hôn giữa chị L và anh T không có kết quả do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về nuôi con chung sau ly hôn: Chị L và anh T có 01 con chung Đào Việt A sinh ngày 27/7/2015. Hội đồng xét xử xét thấy kể từ vợ chồng ly thân cuối năm 2022 cho đến nay con chung do chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và anh T đồng ý. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị L về nuôi con chung và ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

[4] Chị Lương Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 143; 144; 147; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 54, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị L. Chị Lương Thị L được ly hôn với anh Đào Văn T.

2. Về con chung:

Chị Lương Thị L và anh Đào Văn T có một con chung là Đào Việt A sinh ngày 27/7/2015. Giao chị Lương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đào Việt A sinh ngày 27/7/2015 và tạm hoãn cho anh Đào Văn T việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, anh Đào Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Lương Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0014379 ngày 18/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P; chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án...

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn